TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÌNH LẬP** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06/4/2023
V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Cường

Bà Hoàng Thị Hồng Hiệu

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Vi Thị Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 và Thông báo về việc chuyển ngày xét xử vụ án hôn nhân gia đình số 58/TB-TA ngày 22 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu *, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 12 năm 2022, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Hoàng Văn T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Lan P kết hôn từ năm 2020, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã, đỉnh điểm hai vợ chồng còn xảy

ra xô sát. Mâu thuẫn xảy ra liên tục từ tháng 3 năm 2022 đến tháng 7 năm 2022, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Nay anh thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Vì vậy, anh Hoàng Văn T yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lan P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Hoàng Tuấn K, sinh ngày 04/02/2021, khi ly hôn anh Hoàng Văn T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị Nguyễn Thị Lan P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Lan P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị và anh Hoàng Văn T đúng như anh Hoàng Văn T đã trình bày. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị xuất phát từ mẹ chồng chị, giữa chị và mẹ chồng không hợp nhau, mẹ chồng hay can thiệp vào cuộc sống của hai vợ chồng, bản thân anh Hoàng Văn T sống không có lập trường hay nghe người khác và mẹ xúi giục. Để tránh những va chạm trong gia đình vợ chồng chị cũng đã ra ở riêng, nhưng trong quá trình chung sống anh Hoàng Văn T vẫn không thay đổi được tính cách của mình, vẫn nghe theo mẹ và bỏ về nhà sống với mẹ để chị khác nuôi con một mình. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung là Hoàng Tuấn K, sinh ngày 04/02/2021, khi ly hôn thì chị yêu cầu được nuôi con chung là Hoàng Tuấn K và yêu cầu anh Hoàng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập đầy đủ chứng cứ, đã tống đạt đầy đủ các quyết định, văn bản tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Lan P; giao cháu Hoàng Tuấn K cho chị Nguyễn Thị Lan P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hoàng Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Hoàng Tuấn K đến tuổi trưởng thành. Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật: Anh Hoàng Văn T xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Lan P và yêu cầu giải quyết về việc nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Lan P là hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ, chồng tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Trong thời gian sống chung với gia đình nhà chồng, giữa chị Nguyễn Thị Lan P và mẹ chồng cũng thường xảy ra mâu thuẫn. Để tránh những mâu thuẫn này cuối năm 2021 hai vợ chồng đã tách ra ở riêng, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng cũng không được hạnh phúc, từ tháng 7 năm 2022 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Trước yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Văn T, chị Nguyễn Thị Lan P cũng đồng ý vì chị thấy tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Lan P là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Lan P.

[4] Về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Lan P có một con chung là Hoàng Tuấn K, sinh ngày 04/02/2021, hiện nay đang sống cùng chị Nguyễn Thị Lan P. Khi ly hôn cả anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Lan P đều có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Xét thấy, từ khi hai vợ chồng sống ly thân thì chị

Nguyễn Thị Lan P vẫn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Tuấn K, đảm bảo về mọi mặt cho sự phát triển của cháu, không có hành vi bạo lực đối với cháu Hoàng Tuấn K. Do vậy để đảm bảo lợi ích về mọi mặt cho sự phát triển của cháu Hoàng Tuấn K, cần giao cháu Hoàng Tuấn K cho chị Nguyễn Thị Lan P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Lan P yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Hoàng Tuấn K đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng. Anh Hoàng Văn T chỉ đồng ý mức cấp dưỡng là 600.000 đồng/tháng. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ hiện nay anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Lan P đều là lao động phổ thông, công việc chính của anh Hoàng Văn T là khai thác nhựa thông và làm thợ xây thu nhập không ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng mà chị Nguyễn Thị Lan P đưa ra là cao, còn mức cấp dưỡng mà anh Hoàng Văn T đưa ra là không phù hợp. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét trên cơ sở mức thu nhập của anh Hoàng Văn T và các chi phí trên thực tế để nuôi con tại địa phương để quyết định mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[7] Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Lan P.

2. Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn T đối với yêu cầu nuôi con chung. Giao cháu Hoàng Tuấn K, sinh ngày 04/02/2021 cho chị Nguyễn Thị Lan P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Hoàng Tuấn K đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

5. Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh Hoàng Văn T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003718 ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ anh Hoàng Văn T còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Duy